TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 03 - 3- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Trần Trọng Quang.

Ông Phan Văn Thật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 và ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 06/12/1996. Nơi sinh: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Anh, chị, em ruột bị cáo có 03 người; Bị cáo chưa có vợ, con; Về nhân thân: Ngày 09/3/2017 Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng; Tiền sự: 01 lần: Ngày 24/11/2017 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, bị cáo chưa chấp hành. Tiền án: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 28/10/2019 thì tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng*:

Anh Nguyễn Phạm Minh T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 21/10/2019 bị cáo Lê Huỳnh Đ đến nhà của anh Nguyễn Thanh P rủ anh P đi xiệt cá, anh P đồng ý và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 63F9-7755 của anh P chở bị cáo đến nhà anh Nguyễn Thành N rủ anh N cùng đi xiệt cá và gửi xe tại nhà anh N. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, bị cáo Đ, anh N, anh P đi bộ đến khu vực vườn của bà Nguyễn Thị L tại ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang xiệt cá. Khi đến vườn của bà L, bị cáo rủ anh N vào bên trong chồi giữ vườn cùng sử dụng ma túy, anh P thì đi xiệt cá ở ngoài vườn. Một lúc sau, anh P đi vào chồi, anh N đang sử dụng ma túy, bị cáo ngồi chơi game thì lực lượng công an đến, anh P và anh N bỏ chạy, bị cáo Đ bị bắt giữ cùng tang vật là 8 bịch ma túy.

Theo kết luận giám định số 182/KLGĐ-PC09 ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng trong một gói nylon màu trắng được hàn kín, để gửi giám định là ma túy có khối lượng là 3,8059 gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và số tiền Việt Nam 1.630.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ngọc T là mẹ của bị cáo nhận thay cho bị cáo.

Cơ quan điều tra trao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 63F9-7755 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63F9-7755 mang tên Huỳnh Tùng Lâm cho anh Nguyễn Thanh P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bị cáo Lê Huỳnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCL ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Huỳnh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lê Huỳnh Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa (quẹt gas) màu xanh đen, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống nhựa màu vàng trắng nhọn một đầu, 01 ống nhựa màu trắng quấn băng keo màu đen, 01 bao thuốc lá hiệu Jet, 01 bì thư ký hiệu số 182 ngày 25/10/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có ký hiệu M1 có khối lượng là 2,5675 gam, M2 có khối lượng là 0,9355 gam được dán kín là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo về lo cho gia đình và tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Lê Huỳnh Đ có hành vi cất giấu bất hợp pháp tám bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín xung quanh, qua giám định đã được kết luận là ma túy tổng hợp, khối lượng 3,8059 gam loại Methamphetamine, mục đích cất giấu ma túy để sử dụng dần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Huỳnh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Hành vi của bị cáo Lê Huỳnh Đ là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi

hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: 01 bật lửa (quẹt gas) màu xanh đen, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống nhựa màu vàng trắng nhọn một đầu, 01 ống nhựa màu trắng quấn băng keo màu đen, 01 bao thuốc lá hiệu Jet, 01 bì thư ký hiệu số 182 ngày 25/10/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có ký hiệu M1 có khối lượng là 2,5675 gam, M2 có khối lượng là 0,9355 gam được dán kín là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine. Hội đồng xét xử nhận thấy, vật chứng này liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ bình sử dụng ma túy do anh Nguyễn Thành N cầm trong lúc bỏ chạy đã đánh rơi mất Cơ quan điều tra không thu giữ được nên chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[7] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Huỳnh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/10/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa (quẹt gas) màu xanh đen, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống nhựa màu vàng trắng nhọn một đầu, 01 ống nhựa màu trắng quấn băng keo màu đen, 01 bao thuốc lá hiệu Jet, 01 bì thư ký hiệu số 182 ngày 25/10/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có ký hiệu M1 có khối lượng là 2,5675 gam, M2 có khối lượng là 0,9355 gam được dán kín là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Huỳnh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ, anh P, anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. C;
- CAH. C;
- THADS H. C;
- Nhà tạm giữ CAH. C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Kim Loan